

BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI

CHUYÊN ĐỀ

Môi trường công nghiệp

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG NGHIỆP
VÀ THƯƠNG MẠI



Tel: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 39387140
Email: thudn@moit.gov.vn

TUYÊN TRUYỀN VỀ HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Số 12 - 2010



- Quốc hội thông qua Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- Pháp và Nhật Bản hỗ trợ Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu
- Nhập khẩu xe dưới 16 chỗ phải có chứng nhận bảo vệ môi trường
- Sẽ bổ sung 5 đối tượng được hỗ trợ khắc phục ô nhiễm môi trường
- Lộ trình dân nhân năng lượng cho sản phẩm sử dụng năng lượng
- Các giải pháp xử lý cuối đường ống giảm ô nhiễm khí thải trong sản xuất thép

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NGÀNH THÉP

BẢN TIN MIỄN PHÍ - HÃY CHUYỂN BẢN TIN NÀY ĐỂ MỌI NGƯỜI CÙNG XEM



Số 12 - 2010

Chỉ đạo thực hiện

Tiến sĩ Đỗ Văn Chiến
Giám đốc Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Tổ chức thực hiện

Nguyễn Lan
Phạm Lệ Nhung
Nguyễn Thục Hiền
Ngô Thị Hằng

Thiết kế - Chế bản

Nguyễn Mạnh Hùng

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại
Địa chỉ: 46 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 22192565
Fax: (84.4) 393871340
Email: thudn@moit.gov.vn
Website: <http://www.congnghepoitruong.vn>

In tại: Công ty TNHH dịch vụ Thương mại
Đầu tư VTC
Giấy phép xuất bản số:
5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002
của Bộ Văn hóa Thông tin

Mục lục

- 3 **QUỐC HỘI THÔNG QUA LUẬT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ
PHÁT ĐỘNG GIẢI THƯỞNG TRUYỀN THÔNG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG 2010**
- 4 **PHÁP VÀ NHẬT BẢN HỖ TRỢ VIỆT NAM ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
4 TÒA NHÀ VIỆT NAM ĐOẠT GIẢI QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG ASEAN**
- 5 **APEC NHẤT TRÍ XÂY CÁC THÀNH PHỐ CÓ KHÍ THẢI THẤP SỞ CÔNG THƯƠNG THỪA THIÊN HUẾ:
TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**
- 6 **THỦ TƯỚNG PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ
QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT HẠT NHÂN**
- 7 **QUY HOẠCH KHU VỰC QUẶNG SẮT Ở HÀ GIANG
NHẬP KHẨU XE DƯỚI 16 CHỖ PHẢI CÓ CHỨNG NHẬN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU, TIÊU THỤ XĂNG DẦU TRONG 7 NGÀY**
- 8 **CHÍNH PHỦ ƯU ĐÃI HỖ TRỢ DỰ ÁN TỔ HỢP HÓA DẦU MIỀN NAM ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG SA KHOÁNG VÙNG NINH THUẬN, BÌNH THUẬN, BẮC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
- 9 **SẼ BỔ SUNG 5 ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG**
- 10 **4 HỒ THỦY ĐIỆN PHỐI HỢP CHỐNG LŨ, PHÁT ĐIỆN**
- 11 **LỘ TRÌNH DẪN NHẬN NĂNG LƯỢNG CHO SẢN PHẨM SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG**
- 12 **ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI, TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, TĂNG SỨC CẠNH TRANH**
- 13 **CÁC GIẢI PHÁP XỬ LÝ CUỐI ĐƯỜNG ỐNG GIẢM Ô NHIỄM KHÍ THẢI TRONG SẢN XUẤT THÉP**
- 14 **CÔNG TY CP LUYỆN THÉP GIA SÀNG:
SẢN XUẤT SẠCH HƠN ĐẠT HIỆU QUẢ LỚN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ KINH TẾ**
- 15 **NHÀ MÁY CÁN THÉP ĐÀ NẰNG:
NỖ LỰC THỰC HIỆN TIÊU CHÍ "NĂNG SUẤT - XANH - SẠCH - ĐẸP"
BẮC NINH: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TKNL TRONG SẢN XUẤT THÉP, GIẢM Ô NHIỄM**
- 16 **XỬ LÝ NƯỚC THẢI SẢN XUẤT GIẤY BẰNG CÔNG NGHỆ TUYẾN NỔI**
- 17 **ĐỀ XUẤT CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÍ THẢI LÒ THIÊU ĐỐT CHẤT THẢI CÔNG NGHỆ XỬ LÝ KHÍ THẢI CHO CƠ SỞ TÁI CHẾ NHỰA**
- 19 **TRUNG QUỐC: TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP GÂY Ô NHIỄM NẶNG
ẤN ĐỘ PHẦN ĐẦU GIẢM 100 TRIỆU TẤN KHÍ THẢI MỖI NĂM**
- 20 **WORLD CUP 2010 VÀ NĂNG LƯỢNG**

Quốc hội thông qua Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Ngày 17/6/2010, với 85,8% đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua dự án Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (SDNLTK&HQ).

Đây là Bộ Luật chuyên ngành gồm 12 Chương, 48 Điều. Xuyên suốt trong Bộ Luật này có thể thấy các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật được chia làm 2 nhóm. Một nhóm sử dụng nhiều năng lượng, được gọi là đối tượng sử dụng năng lượng trọng điểm, gồm các cơ sở sản xuất công nghiệp, các công trình xây dựng dân dụng, các cơ sở vận tải... phải chịu sự điều chỉnh bắt buộc gắn với các qui định cụ thể, chế tài thưởng, phạt rõ ràng. Còn nhóm sử dụng ít năng lượng là cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thì chỉ khuyến khích thực hiện Luật chứ không bắt buộc.

Sự khác biệt giữa nhóm đối tượng phải chịu sự quản lý bắt buộc và nhóm đối tượng khuyến khích là nhóm đối tượng bắt buộc phải tổ chức kiểm toán năng

lượng, hàng năm phải xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để thực hiện và triển khai công tác TKNL. Bên cạnh đó, phải xây dựng Báo cáo năng lượng cho cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, các nhóm đối tượng này phải cử cán bộ quản lý năng lượng chịu trách nhiệm xây dựng và giúp người đứng đầu thực hiện các chương trình kế hoạch thực hiện của Luật. Với nhóm đối tượng sử dụng ngân sách của Chính phủ, như các tòa nhà công sở, chiếu sáng đường phố, chiếu sáng công cộng cũng bắt buộc phải thực hiện các qui định trong Luật.

Luật cũng qui định trách nhiệm rất cao của người đứng đầu, nếu không thực thi Luật sẽ chịu chế tài cụ thể. Đối với cộng đồng dân cư, các biện pháp chủ yếu vẫn là khuyến khích các hộ gia đình tham gia không sử dụng điện vào giờ cao điểm, khuyến khích mua bán các trang thiết bị sử dụng ít năng lượng, có hiệu suất cao.

Ông Đặng Vũ Minh, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - Công nghệ và

Môi trường của Quốc hội đánh giá Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không chỉ cần thiết và phù hợp với hoàn cảnh đất nước ta hiện nay mà sẽ là vấn đề trong tương lai của đất nước. Theo báo cáo của Bộ Công Thương, tổng nhu cầu năng lượng của các ngành kinh tế quốc dân của nước ta trong năm 2007 tương đương 30,1 triệu tấn dầu quy đổi. Tốc độ tăng trưởng nhu cầu năng lượng cuối cùng trong giai đoạn 1990 - 2006 trung bình ở mức 12%/năm. Sử dụng năng lượng đang bị lãng phí rất lớn. Hiệu suất sử dụng năng lượng trong các nhà máy điện đốt than, dầu của Việt Nam mới chỉ đạt 28-32%, thấp hơn so với các nước đang phát triển khoảng 10%. Hiệu suất các lò hơi công nghiệp khoảng 60%, thấp hơn mức trung bình thế giới 20%. Để cho ra cùng một giá trị sản phẩm như nhau, sản xuất công nghiệp nước ta tiêu tốn năng lượng gấp 1,5-1,7 lần các nước khác. ■

Nguyễn Lan

Phát động Giải thưởng truyền thông tiết kiệm năng lượng 2010

Văn phòng Tiết kiệm năng lượng, Bộ Công Thương và Trung tâm tiết kiệm năng lượng Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục phối hợp tổ chức “Giải thưởng Truyền thông tiết kiệm năng lượng 2010”. Nằm trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, “Giải thưởng Truyền thông tiết kiệm năng lượng” là giải thưởng thường niên được tổ chức từ năm 2007 nhằm khuyến khích các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh truyền thông về tiết kiệm năng lượng (TKNL), tuyên truyền phổ biến rộng rãi các thông tin về năng lượng, các giải pháp TKNL, chính sách năng lượng và TKNL của Nhà nước đến với cộng đồng dân cư, người tiêu dùng, doanh nghiệp...

“Giải thưởng Truyền thông tiết kiệm năng lượng 2010” được mở rộng với nhiều loại hình báo viết, báo hình, báo nói thuộc mọi thể loại: phóng sự, chuyên đề, tin tức... có nội dung về năng lượng, tiết kiệm năng lượng. Các tác phẩm tham gia giải thưởng phải đáp ứng yêu cầu đã được công bố trên các báo (báo giấy hoặc báo điện tử), tạp chí, đài phát thanh, truyền hình trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2009 đến 15/11/2010. Tác giả có thể gửi bài dự thi trực tiếp tại Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng TP.HCM hoặc gửi qua bưu điện theo địa chỉ: Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng - Thành phố Hồ Chí Minh, 244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP.HCM từ ngày 01/9/2010 đến ngày 15/11/2010. Lễ trao giải dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 12 năm 2010. ■

Đào Kiên

Pháp và Nhật Bản hỗ trợ Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu

Trong khuôn khổ “Chương trình Hỗ trợ Ứng phó với Biến đổi khí hậu” (SP-RCC), Nhật Bản và Pháp đã cam kết cấp một khoản vay trị giá 134 triệu USD cho Việt Nam. Văn kiện thỏa thuận vốn vay cho “Chương trình Hỗ trợ Ứng phó với Biến đổi Khí hậu” đã được ký kết giữa đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), đại diện Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và đại diện Bộ Tài chính Việt Nam vào ngày 18/6/2010 tại Hà Nội.

Trong tổng số 134 triệu USD hỗ trợ Việt Nam đối phó với biến đổi khí hậu, Nhật Bản đóng góp 10 tỷ Yên Nhật (tương đương 110 triệu USD) và Pháp đóng góp 20 triệu Euro (tương đương 24 triệu USD). Ông Motonori Tsuno, Trưởng Đại diện văn phòng JICA tại Việt Nam nhấn mạnh: “Chương trình SP-RCC không chỉ hỗ trợ việc thực hiện “Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Ứng phó Biến đổi khí hậu” của Việt Nam mà còn nhằm hoạt động như một diễn đàn đối thoại chính sách giữa Việt Nam và các đối tác phát triển, cũng như giữa các nhà tài trợ với nhau nhằm tăng cường

hiệu quả viện trợ trong lĩnh vực này cho Việt Nam. Chương trình hỗ trợ này chỉ là bước đầu trong các hoạt động liên quan đến biến đổi khí hậu của JICA tại Việt Nam với mục tiêu cao nhất là tăng cường môi trường thể chế cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu”.

Ông Alain Henry, Trưởng Đại diện AFD tại Việt Nam cho biết thêm: “Chúng tôi thực sự hi vọng tất cả những nhà tài trợ quan tâm sẽ tham gia vào diễn đàn đối thoại chính sách này. Với mục tiêu xúc tiến sự điều phối giữa các bộ ngành liên quan cũng như việc xây dựng chính sách, chương trình này sẽ đóng góp vào việc lồng ghép công tác ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chính sách của các ngành và các địa phương, các kế hoạch và dự án phát triển”. Thông qua chương trình hỗ trợ này, AFD sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thực hiện chiến lược quảng bá các nguyên tắc về tiết kiệm năng lượng và phát triển năng lượng tái tạo, nhằm không chỉ giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính mà còn giúp tăng cường sức đề kháng của nền kinh tế trước những biến động bên

ngoài (như giá nhiên liệu tăng), đồng thời đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia thông qua việc giảm phụ thuộc vào nhập khẩu nhiên liệu.

Việt Nam sẽ là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ biến đổi khí hậu. Theo dự báo, vào năm 2100, nhiệt độ trung bình tại Việt Nam sẽ tăng thêm 2,3°C, mực nước biển sẽ tăng thêm 75 cm và lượng mưa hằng năm cũng tăng lên 5%. Bên cạnh đó, dưới tác động của biến đổi khí hậu, sản lượng nông nghiệp của khu vực đồng bằng sông Mekong có thể giảm 9% vào năm 2030; các loại dịch bệnh như sốt rét và sốt xuất huyết tăng nhanh; bão, lũ sẽ xuất hiện với tần suất thường xuyên hơn... Về mức phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, trong giai đoạn 1990- 2006, Việt Nam là nước đứng đầu trong nhóm các nước thuộc khu vực Châu Á với mức trung bình là 11,3%. Việt Nam là quốc gia thứ 2 tại Châu Á (sau Indonesia) được Nhật Bản và Pháp cung cấp vốn vay ưu đãi ứng phó với biến đổi khí hậu. ■

Nhật Giang

4 tòa nhà Việt Nam đoạt giải quản lý năng lượng ASEAN

Theo Trung tâm Tiết kiệm Năng lượng thành phố Hồ Chí Minh cho biết, 4 tòa nhà của Việt Nam đã đoạt giải cao trong các cuộc thi Tòa nhà hiệu quả năng lượng và Hệ thống quản lý năng

lượng ASEAN 2010.

Đây là hai cuộc thi nằm trong cơ cấu giải thưởng ASEAN do Trung tâm Năng lượng ASEAN (ACE) tổ chức hằng năm nhằm thúc đẩy các hoạt động sử dụng năng lượng hiệu quả tại các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Năm nay, ban tổ chức cuộc thi nhận được 18 hồ sơ đến từ 6 quốc gia (Indonesia, Malaysia, Myanmar, Singapore, Thái Lan và Việt Nam). Trong số 7 hồ sơ của Việt Nam, đã có 4 hồ sơ được ban giám khảo đánh giá cao và trao giải. Theo đó, ở cuộc thi tòa nhà hiệu quả năng lượng, tòa nhà Ana Man-

dana Resort Đà Lạt đã đoạt giải Nhất, Công ty du lịch Tiến Đạt đoạt giải Nhì và tòa nhà Landmark Việt Nam đoạt giải Ba. Còn tòa nhà Ocean Park đoạt giải Quản lý năng lượng hiệu quả ASEAN.

Được biết, lễ trao giải cho các tòa nhà sẽ được diễn ra vào ngày 17/7, trước thềm Hội nghị Bộ trưởng năng lượng ASEAN (ASEM 28) tổ chức từ ngày 19-22/7 tại Việt Nam. Năm 2009, Việt Nam cũng có hai tòa nhà đoạt giải tại cuộc thi là Khu du lịch Sài Gòn Mũi Né (giải Nhì) và Trung tâm học liệu thuộc Đại học Cần Thơ (giải Ba). Dự kiến, cuộc thi Tòa nhà năng lượng và Quản lý năng lượng ASEAN sẽ được tiếp tục tổ chức tại Brunei vào tháng 6/2011. ■

Ngọc Lam



Tòa nhà Ana Mandara Resort Đà Lạt giải Nhất tòa nhà hiệu quả năng lượng.

APEC nhất trí xây các thành phố có khí thải thấp

Theo tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng năng lượng APEC vừa được tổ chức ở Fukui (Nhật Bản), các đại biểu đến từ 21 nền kinh tế thành viên APEC, trong đó có Thứ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Đỗ Hữu Hào, đã thông qua kế hoạch thực hiện dự án xây dựng các thành phố có khí thải thấp.

Điểm nổi bật của các thành phố có lượng khí thải cacbon thấp có thể là hệ thống truyền tải điện thông minh sử dụng công nghệ thông tin hoặc các tòa nhà được trang bị các thiết bị sản xuất năng lượng tái sinh.

Bộ trưởng Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản Masayuki Naoshima- chủ tọa Hội nghị cho biết: “Dự án xây dựng các thành phố kiểu mẫu có lượng khí thải cacbon thấp nhằm mục tiêu giới thiệu các công nghệ cắt giảm khí thải cacbon ở cấp độ xã hội, chứ không dừng lại ở các sản phẩm tiêu dùng cá nhân. Trong vòng 3 năm tới, APEC sẽ chọn từ 10 đến 20 thành phố và tiến hành các dự án nghiên cứu khả thi để chuyển các thành phố này thành những địa điểm có lượng khí thải cacbon thấp”.

Tại Hội nghị, Nhật Bản đã thông báo sẽ đóng góp 360 triệu Yen (tương đương 3,9 triệu USD) cho Quỹ tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng của APEC - một quỹ đã được thành lập vào năm 2009 nhằm thúc đẩy biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính trong khu vực. Một phần số tiền này sẽ được sử dụng để tài trợ cho sáng kiến xây dựng các thành

phố kiểu mẫu có lượng khí thải thấp.

Bên cạnh đó, số tiền trên cũng được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động xây dựng năng lực hiện nay trong APEC liên quan tới việc sử dụng hiệu quả năng lượng, phát triển các nguồn năng lượng thay thế, thúc đẩy hoạt động thương mại và đầu tư về hàng hóa và dịch vụ liên quan tới môi trường.

Trong tuyên bố chung, các đại biểu cũng đề cập tới sự cần thiết phải đánh giá tiềm năng cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính thông qua việc sử dụng năng lượng hạt nhân trong khu vực APEC. Tuyên bố chung khẳng định “các khung tài chính vững chắc và sự hợp tác giữa các nền kinh tế thành viên APEC và với các tổ chức đa phương liên quan” sẽ giúp ích cho việc xây dựng các nhà máy điện hạt nhân mới.

Khu vực APEC hiện chiếm khoảng 60% nhu cầu năng lượng trên thế giới. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IAE) dự báo nhu cầu năng lượng toàn cầu sẽ tăng 40% trong giai đoạn 2007-2030, chủ yếu do nhu cầu tăng mạnh ở các nước Châu Á. Trong khi đó, Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng Châu Á- Thái Bình Dương có trụ sở ở Tokyo dự đoán tỷ lệ phụ thuộc vào nguồn dầu mỏ nhập khẩu trong khu vực đã lên tới 34% vào năm 2005 và có thể tăng lên 45% vào năm 2030. Vì vậy, các nền kinh tế chủ chốt trong APEC như Nhật Bản, Hàn Quốc và Mỹ đang tiến hành dự trữ dầu thô để chuẩn bị cho các tình huống khẩn cấp như khi có thảm họa hay giá dầu tăng. ■ **Thanh Hà**

SỞ CÔNG THƯƠNG THỪA THIÊN HUẾ:

Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

Trong 2 ngày 29-30/6/2010, Sở Công Thương Thừa Thiên Huế đã tổ chức lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) và triển khai quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Với sự tham dự của khoảng 100 học viên đến từ các doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh, lớp học đã được huấn luyện các kiến thức cơ bản về kỹ thuật an toàn VLNCN, các quy định hiện hành về VLNCN, trong đó đợt này các học viên tham dự đã được triển khai quy chế quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Quy chế này gồm có 6 chương, 30 điều, có các quy định về kinh doanh, bảo quản và vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp; về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; về kiểm tra, thử, huỷ vật liệu nổ công nghiệp và giám sát các ảnh hưởng nổ mìn... Kết thúc khoá huấn luyện, các học viên vượt qua đợt sát hạch sẽ được cấp giấy chứng nhận an toàn vật liệu nổ công nghiệp. ■

Thanh Liễu

Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch ứng dụng năng lượng nguyên tử

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020 với quan điểm đưa lĩnh vực ứng dụng năng lượng nguyên tử trở thành một lĩnh vực có đóng góp ngày càng tăng và hiệu quả cho phát triển kinh tế- xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường; từng bước làm chủ công nghệ tiên tiến nhập khẩu, xây dựng và phát triển năng lực nội sinh về công nghệ, tập trung đầu tư xây dựng một số cơ sở hạ tầng kỹ thuật quan trọng làm nền tảng phục vụ ứng dụng và phát triển



Quy hoạch phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.

năng lượng nguyên tử, tiến đến hình thành ngành công nghiệp hạt nhân.

Trong lĩnh vực công nghiệp và các ngành kinh tế- kỹ thuật khác, mục tiêu Quy hoạch đặt ra là phát triển ứng dụng kỹ thuật sử dụng nguồn phóng xạ kín, điều khiển hạt

nhân tự động và phân tích hạt nhân trong các ngành hóa chất, năng lượng, vật liệu xây dựng và các ngành công nghiệp khác. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành liên quan xây dựng quy hoạch chi tiết phát triển ứng dụng bức xạ trong ngành nghề của mình, trình Thủ tướng phê duyệt trước tháng 12/2010. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho

Quyết định số 114/2007/QĐ-TTg ngày 23/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình đến năm 2020. ■

Nguyễn Lan

Quy chế hoạt động kiểm soát hạt nhân

Kể từ ngày 15/8/2010, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài tiến hành hoạt động sử dụng, lưu giữ, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn...đều phải tuân theo Quy chế Hoạt động kiểm soát hạt nhân do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định 45/2010/QĐ-TTg.

Ngoài ra, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quốc tế thực hiện hoạt động kiểm soát hạt nhân cũng phải tuân theo quy định tại Quy chế này. Theo Quy chế, tổ chức, cá nhân có cơ sở chịu sự kiểm soát hạt nhân bao gồm lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân, cơ sở làm giàu urani, cơ sở tái chế, xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng... phải có trách nhiệm thực hiện kế

toán hạt nhân và định kỳ báo cáo kết quả kế toán hạt nhân theo yêu cầu của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân. Bên cạnh đó, các cơ sở trên cũng phải thực hiện các biện pháp giám sát đối với vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn.

Các tổ chức, cá nhân sử dụng, lưu giữ vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân có trách nhiệm, trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày có vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân phải báo cáo thông tin cho Cục An toàn bức xạ và hạt nhân cũng như chịu sự kiểm tra, thanh tra của Cục này và tổ chức quốc tế có liên quan. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân như vật liệu hạt nhân và vật liệu hạt nhân nguồn... có trách nhiệm báo cáo thông tin về việc xuất khẩu, nhập khẩu các vật liệu nêu trên cho Cục An toàn bức xạ

và hạt nhân.

Theo Quyết định, nghiêm cấm thực hiện những hành vi như tiếp cận, chiếm giữ, mua, bán, sở hữu, sản xuất, lắp ráp, vận chuyển, sử dụng bất hợp pháp vật liệu và thiết bị chịu sự kiểm soát hạt nhân. Việc từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai lệch liên quan đến việc sử dụng, lưu giữ, xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn... cũng bị nghiêm cấm. Bên cạnh đó, hành động cản trở việc kiểm tra, thanh tra hợp pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cũng nằm trong các hành vi bị nghiêm cấm.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ nhiệm vụ xây dựng và quản lý dữ liệu kiểm soát hạt nhân thuộc hệ thống thông tin quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân... ■

Thanh Hà

Quy hoạch khu vực quặng sắt ở Hà Giang

Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải vừa đồng ý bổ sung khu vực sắt Thầu Lũng thuộc huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang vào quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Phó Thủ tướng giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét những vấn đề cụ thể liên quan đến đề án thăm dò sắt Thầu Lũng để cấp giấy phép thăm dò theo quy định hiện hành. UBND tỉnh Hà Giang phối hợp với Bộ Xây dựng xem xét việc bổ sung đá vôi làm vật liệu xây dựng Làng Đông – Làng Vàng, huyện Vị Xuyên, đá vôi xi măng Ngọc Đường, thị xã Hà Giang vào quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng và quy hoạch khoáng sản làm xi măng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Hà Giang xem xét, tiến hành điều tra, đánh giá chi tiết 5 điểm quặng mangan thuộc tỉnh Hà Giang tại các huyện Bắc Mê, Vị Xuyên, Yên Minh và 1 điểm quặng chì kẽm ở huyện Bắc Quang làm cơ sở tiến hành các hoạt động khoáng sản. ■

Thanh Hà

Nhập khẩu xe dưới 16 chỗ phải có chứng nhận bảo vệ môi trường

Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư liên tịch số 25/2010/TTLT-BCT-BGTVT-BTC ngày 14/6/2010 quy định việc nhập khẩu ô tô chở người dưới 16 chỗ ngồi, loại mới (chưa qua sử dụng).

Theo đó, ô tô chở người chỉ được nhập khẩu về Việt Nam qua các cửa khẩu cảng biển quốc tế: Cái Lân-Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa- Vũng Tàu. Thủ tục hải quan được thực hiện tại cửa khẩu nhập khẩu. Cơ quan hải quan chỉ được hoàn thành thủ tục thông quan hàng hóa khi ô tô chở người đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc cấp Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu. Thời hạn cấp các loại giấy tờ nói trên là 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra xe cơ giới nhập khẩu tại địa điểm kiểm tra đã đăng ký ghi trong Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/7/2010. ■

Ngô Hằng

Xác nhận kế hoạch sản xuất, nhập khẩu, tiêu thụ xăng dầu trong 7 ngày

Bộ Công Thương mới ban hành Thông tư số 26/2010/TT-BCT ngày 14/6/2010 quy định việc đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu của các thương nhân sản xuất và đăng ký kế hoạch nhập khẩu nguyên liệu để pha chế xăng dầu.

Theo đó, các thương nhân đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu phải có đủ điều kiện sản xuất xăng dầu quy định tại Điều 10 Nghị định số 84/2009/NĐ-CP. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của thương nhân, trong thời gian 7 ngày làm việc, Bộ Công Thương sẽ xác nhận đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu cho thương nhân thực hiện. Văn bản xác nhận của Bộ Công Thương được gửi cho Tổng cục Hải quan để

làm thủ tục, kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu của thương nhân và gửi cho Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) để kiểm tra, giám sát thương nhân tuân thủ các điều kiện và quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 84/2009/NĐ-CP.

Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Lãnh đạo Vụ Xuất Nhập khẩu xác nhận đăng ký kế hoạch sản xuất, nhập khẩu nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm xăng dầu. Thông tư này thay thế Thông tư 04/2008/TT-BCT ngày 1/4/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn đăng ký kế hoạch sản xuất, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/8/2010. ■

Đào Kiên

Chính phủ ưu đãi hỗ trợ dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam

Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã đồng ý chủ trương Chính phủ ưu đãi hỗ trợ đối với dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam. Bộ Công Thương được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thảo luận với Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn về các nội dung ưu đãi hỗ trợ cụ thể.

Theo nguyên tắc, mức ưu đãi hỗ trợ đối với dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam thấp hơn so với mức ưu đãi hỗ trợ Dự án liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn và phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Phó Thủ tướng giao UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tập trung chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các hạng mục cơ sở hạ tầng, di dân tái định cư phục vụ

dự án trong trường hợp khó khăn báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ biện pháp xử lý.

Dự án Tổ hợp Hoá dầu miền Nam đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Hoá chất Việt Nam, Công ty Hóa chất Vina SCG và Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất Thái Lan ký Hợp đồng liên doanh ngày 19/3/2008 và được tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 11/7/2008. Với tổng mức đầu tư gần 4 tỉ USD và qui mô công suất hơn 3 triệu tấn sản phẩm/năm, Tổ hợp Hoá dầu Miền Nam là dự án hoá dầu độc lập có tổng mức đầu tư và qui mô lớn. Tổ hợp được xây dựng trên diện tích 400 ha tại Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn, xã Long Sơn (Bà Rịa - Vũng Tàu), nằm sát cạnh Nhà máy lọc dầu số

3 (NMLD Long Sơn) nên rất thuận lợi trong việc cung cấp nguyên liệu/sản phẩm và sử dụng chung một số cơ sở hạ tầng, để có thể giảm chi phí đầu tư, chi phí vận hành.

Dự kiến, Tổ hợp Hoá dầu miền Nam sẽ bắt đầu hoạt động từ cuối năm 2012. Sau khi xây dựng hoàn chỉnh, hàng năm Tổ hợp sẽ cung cấp 1,45 triệu tấn hạt nhựa polyetylen (PE) và polypropylen (PP), 730.000 tấn hoá chất nguyên liệu cho sản xuất nhựa polyvinyl clorua (PVC), và 840.000 tấn hoá chất cơ bản khác phục vụ ngành công nghiệp hoá dầu và hoá chất, đáp ứng được 65% nhu cầu hạt nhựa PE và PP của cả nước, góp phần bình ổn nguồn nguyên liệu đầu vào của ngành công nghiệp hoá dầu. ■

Đào Kiên

Đánh giá tiềm năng sa khoáng vùng Ninh Thuận, Bình Thuận, Bắc Bà Rịa- Vũng Tàu

Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải vừa giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí đủ kinh phí để Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện và hoàn thành Đề án "Điều tra, đánh giá tiềm năng sa khoáng titan-zircon trong tầng cát đỏ vùng Ninh Thuận, Bình Thuận và Bắc Bà Rịa -Vũng Tàu" trong năm 2010.

Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với UBND tỉnh Bình Thuận rà soát, lựa chọn các dự án đầu tư trên mặt, cấp thiết, cần phải triển khai ngay, thuộc loại dự án giao đất, hoặc thuê đất có thời hạn, đã được phê duyệt, xác định ranh giới diện tích của các dự án này, trên diện tích tổng thể của đề án điều tra titan-zircon trong tầng

cát đỏ, xác định trữ lượng titan-zircon ở dưới sâu các dự án, đề xuất giải pháp xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng, giữ nguyên diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên. Khoanh định, quy hoạch diện tích chứa quặng titan-zircon nằm sâu tại các khu vực rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn thiên nhiên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia. UBND tỉnh Bình Thuận rà soát các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác titan trong tầng cát xám, hướng dẫn doanh nghiệp thăm dò, lập hồ sơ cấp phép khai thác titan-zircon trong tầng cát đỏ theo quy định. Giám sát chặt chẽ việc khai thác titan-zircon với bảo vệ cảnh quan, môi trường, sinh thái.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bình Thuận cập nhật kết quả điều tra mới nhất về quặng titan trong tầng cát đỏ để điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch chung về thăm dò, khai thác và chế biến sử dụng quặng titan của Việt Nam, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước tháng 4/2011. Theo kết quả khảo sát địa chất mới nhất, Bình Thuận có tiềm năng lớn về tài nguyên titan trong tầng cát đỏ và đang được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành điều tra, đánh giá trữ lượng làm cơ sở hình thành ngành kinh tế khai khoáng quặng titan. Tại tỉnh Bình Thuận, hiện có 6 đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép thăm dò với tổng diện tích gần 1.900 ha, trữ lượng theo đề án gần 4 triệu tấn. ■

Đức Hiếu

Sẽ bổ sung 5 đối tượng được hỗ trợ khắc phục ô nhiễm môi trường

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu kinh phí từ ngân sách Nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích do Bộ Tài nguyên và Môi trường soạn thảo, đang được đăng lấy ý kiến rộng rãi nhân dân trong và ngoài nước. Một nội dung của dự thảo được quan tâm là việc bổ sung 5 đối tượng được hỗ trợ khắc phục ô nhiễm môi trường.

Hiện nay, 5 đối tượng thuộc khu vực công ích đã được Nhà nước hỗ trợ khắc phục ô nhiễm môi trường, bao gồm: kho thuốc bảo vệ thực vật; bệnh viện; bãi rác; điểm tồn lưu chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh và trạm xử lý nước thải sinh hoạt đô thị. Ngoài 5 đối tượng trên, dự kiến sẽ có thêm 5 đối tượng khác được hưởng chính sách này: nhà máy xử lý chất thải rắn; làng nghề truyền thống; trại giam giữ, cải tạo phạm nhân;

trung tâm giáo dưỡng, bảo trợ xã hội; các đơn vị huấn luyện quân sự; các cơ sở đảm bảo hậu cần kỹ thuật quân sự.

Việc bổ sung trên nhằm đảm bảo xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích mới phát sinh. Thực tế cũng cho thấy, việc bổ sung các đối tượng này vào diện được hỗ trợ kinh phí xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường là hết sức cần thiết.

Các dự án xử lý triệt để ô nhiễm môi trường của các cơ sở nêu trên sẽ được xem xét, hỗ trợ khi có đầy đủ 3 điều kiện sau: 1- Đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật và được đưa vào kế hoạch ngân sách hàng năm; 2- Chưa có kinh phí thực hiện hoặc đã được bố trí nhưng chưa đủ để thực hiện dự án; 3- Dự án phải bao gồm một trong các nội dung sau: xử lý tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật đã quá hạn sử dụng hoặc bị cấm lưu hành, bao bì thuốc bảo vệ thực vật; xử lý phục hồi môi trường đất; xử lý

ô nhiễm tồn lưu chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh; xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn y tế trong các bệnh viện; xử lý không chế ô nhiễm bãi rác, đóng cửa, phục hồi môi trường bãi rác, cải tạo, nâng cấp bãi rác; xử lý nước thải sinh hoạt đô thị; xử lý chất thải rắn; xử lý chất thải của làng nghề truyền thống; xử lý chất thải của trại giam giữ, cải tạo phạm nhân, trung tâm giáo dưỡng, bảo trợ xã hội; xử lý chất thải của các đơn vị huấn luyện quân sự; các cơ sở đảm bảo hậu cần kỹ thuật quân sự (kho tàng quân sự, sân bay, cảng quân sự).■

Đức Hiếu

Bắc Kạn quản lý cấp phép khai thác 6 điểm chì kẽm

Theo Công văn số 4012/VPCP-KTN, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đồng ý UBND tỉnh Bắc Kạn quản lý cấp phép khai thác 6 điểm chì kẽm thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Phó Thủ tướng giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND tỉnh Bắc Kạn xem xét những vấn đề cụ thể liên quan đến việc cấp phép hoạt động khoáng sản chì kẽm tại 3 điểm mỏ thuộc huyện Chợ Đồn và huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đề xuất giải pháp xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh Bắc Kạn tổ chức, quản lý khai thác 6 điểm chì kẽm theo đúng quy định của pháp luật nhằm sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.■

Thanh Hà



Làng nghề là 1 trong 5 đối tượng dự kiến được hỗ trợ khắc phục ô nhiễm môi trường.

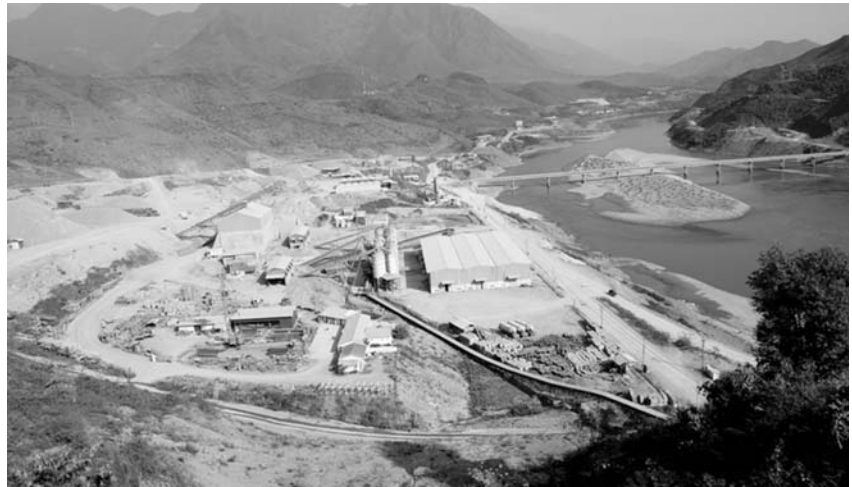
4 hồ thủy điện phối hợp chống lũ, phát điện

Từ ngày 15/6/2010 đến ngày 15/9/2010, hồ Sơn La phải điều tiết đảm bảo an toàn công trình, các hồ Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà phải điều tiết để phục vụ chống lũ và phát điện theo thứ tự ưu tiên.

Đây là quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà trong mùa mưa lũ năm nay theo Quyết định 848/QĐ-TTg vừa được Thủ tướng Chính phủ ban hành, sửa đổi, bổ sung Quyết định 80/2007/QĐ-TTg ngày 1/6/2007. Cụ thể, nội dung thứ tự ưu tiên được xác định theo quyết định mới bao gồm: Đảm bảo an toàn công trình; đảm bảo an toàn chống lũ cho hạ du và đảm bảo an toàn phát điện. Trong việc đảm bảo an toàn công trình, ngoài đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Hòa Bình, Tuyên Quang, Thác Bà, Quyết định mới quy định rõ, phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Sơn La, chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm một lần không được để mực nước hồ Sơn La vượt cao trình 183,58m trước ngày 1/8 và cao trình 190m từ ngày 1/8.

Hồ thủy điện Sơn La đã chính thức tích nước vào ngày 15/5, chuẩn bị cho việc vận hành tổ máy số 1 vào cuối năm nay. Do vậy, Quyết định cũng bổ sung các chỉ tiêu kỹ thuật, chế độ vận hành... liên quan đến hồ thủy điện Sơn La. Các chỉ tiêu kỹ thuật được sử dụng để lập quy trình tại hồ Sơn La là: Cao trình mực nước hồ cao nhất trong mùa lũ năm 2010 khi xả lũ bảo vệ công trình trước ngày 1/8/2010 là 183,58m; từ ngày 1/8/2010 là 190m.

Cao trình mực nước trước lũ các hồ trong thời kỳ lũ sớm không được vượt quá quy định: Hồ Hòa Bình 104m (cao hơn 6m so với quy định cũ), hồ Tuyên Quang 105,2m, hồ Thác Bà 56m, còn hồ Sơn La là hồ tự điều tiết. Tương ứng với việc thay đổi cao trình mực nước trước lũ của



Công trình thủy điện Sơn La.

hồ Hòa Bình, chế độ vận hành hồ Hòa Bình trong thời kỳ lũ sớm cũng có sự thay đổi. Theo đó, từ ngày 1/7/2010 nếu không cắt lũ, bắt đầu điều tiết để đưa dần mực nước hồ về mực nước trước lũ của thời kỳ lũ chính vụ, sao cho đến ngày 16/7 mực nước hồ nằm trong phạm vi $97,7m \div 101,3m$ (trước là $90m \div 94m$). Khi dự báo mực nước sông Hồng tại Hà Nội vượt quá 10,5m trong 24 giờ tới, được sử dụng dung tích hồ trong khoảng cao trình $104m \div 106m$ (trước là $98m \div 102m$) để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá 10,5m. Khi dự báo mực nước sông Hồng tại Hà Nội vượt quá 11,5m trong 24 giờ tới, được sử dụng tiếp dung tích hồ trong khoảng cao trình $106m \div 108m$ (trước là $102m \div 105m$) để cắt lũ, giữ mực nước sông Hồng tại Hà Nội không vượt quá 11,5m. Còn đối với hồ Sơn La, các cửa xả sâu mở hoàn toàn, hồ tự điều tiết.

Không chỉ quy định chung cao trình mực nước trước lũ trong cả thời kỳ lũ chính vụ, Quyết định mới quy định cụ thể cao trình mực nước trước lũ và chế độ vận hành các hồ trong thời kỳ lũ chính vụ tại hai thời

điểm: trước 1/8/2010 và từ 1/8/2010. Cụ thể: hồ Sơn La cao trình mực nước trước 1/8 là 172m, sau 1/8 là 179m, hồ Hòa Bình lần lượt là $97,7 \div 101,3m$ và $97,7 \div 101,3m$, hồ Tuyên Quang giữ nguyên ở mức 105,2m, hồ Thác Bà giữ nguyên ở mức 56m. Trong thời kỳ lũ muộn, khi mực nước hồ Sơn La đã ở cao trình 179m, nếu xảy ra lũ muộn, được xả xuống hạ du lưu lượng bằng lưu lượng đến, giữ mực nước hồ không vượt quá 179,3m.

Sự phối hợp giữa các hồ trong việc điều tiết đảm bảo chống lũ và phát điện cũng có sự thay đổi. Theo đó, thời kỳ lũ chính vụ, hồ Hòa Bình bắt đầu điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo mực nước sông Hồng tại Hà Nội vượt cao trình 11,5 m. Hồ Tuyên Quang và hồ Thác Bà tham gia điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại Hà Nội vượt cao trình 12 m và mực nước hồ Hòa Bình vượt cao trình 108,3 m; hoặc khi mực nước tại Hà Nội vượt cao trình 12,8 m. Hồ Thác Bà tham gia điều tiết chống lũ cho hạ du khi dự báo trong 24 giờ tới mực nước sông Hồng tại Hà Nội vượt cao trình 13,1m. ■

Đức Hiếu

Lộ trình dán nhãn năng lượng cho sản phẩm sử dụng năng lượng

Một trong những yêu cầu của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là phải dán nhãn năng lượng cho sản phẩm sử dụng năng lượng nhằm khuyến khích, thúc đẩy chế tạo các thiết bị có hiệu quả sử dụng năng lượng cao, tiến tới loại bỏ dần các phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, giảm tiêu hao năng lượng trong sản xuất. Đây cũng là nội dung đã được nhiều nước trên thế giới như Bắc Mỹ, Nhật coi là điều kiện bắt buộc của chương trình tiết kiệm năng lượng và đã thực hiện rất thành công, góp phần cải thiện hiệu suất của các thiết bị điện gia dụng lên 2 - 3 lần.

Theo Bộ Công Thương, kể từ năm 2013, tất cả các sản phẩm điện gia dụng sẽ phải tiến hành dán nhãn năng lượng. Ngoài ra, tất cả các sản phẩm có hiệu suất năng lượng thấp hơn mức tối thiểu quy định sẽ không được lưu thông. Các thiết bị văn

phòng và thương mại như máy photocopy, bộ nguồn máy tính, tủ giữ lạnh thương mại và các thiết bị tiêu thụ năng lượng khác được khuyến khích dán nhãn năng lượng tự nguyện trước ngày 1/1/2014 và bắt buộc thực hiện kể từ 1/1/2015.

Mục đích của việc dán nhãn năng lượng là cung cấp thông tin về mức tiêu thụ năng lượng, hiệu suất năng lượng để giúp người tiêu dùng đánh giá thiết bị nào tiết kiệm năng lượng. Việc dán nhãn không chỉ giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn khi mua các thiết bị gia dụng, mà còn có thể trở thành hàng rào kỹ thuật để ngăn chặn các phương tiện, thiết bị lạc hậu, hiệu suất năng lượng thấp. Việc thực hiện dán nhãn chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng sẽ thúc đẩy các nhà sản xuất luôn phấn đấu đưa ra thị trường các sản phẩm có hiệu suất cao; buộc các nhà buôn bán, nhập khẩu thiết bị phải chọn các sản phẩm đạt hoặc vượt tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng đã quy định và đảm bảo các thông số ghi trên nhãn, giúp người tiêu dùng chọn đúng các sản phẩm tiết kiệm năng lượng đang lưu thông trên thị trường. Số lượng sản phẩm sử

dụng năng lượng có hiệu suất cao được dùng càng nhiều trong đời sống thì tổng mức tiết kiệm càng cao, hiệu quả kinh tế xã hội sẽ càng lớn.

Ông Nguyễn Đình Hiệp- Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Chánh văn phòng Tiết kiệm năng lượng (Bộ Công Thương) cho biết, sau một thời gian triển khai với hình thức tự nguyện sẽ tiến tới dán nhãn bắt buộc cho một số phương tiện, thiết bị sử dụng nhiều năng lượng theo lộ trình do Chính phủ quy định. Bắt đầu từ những sản phẩm dân dụng như chiếu sáng, quạt điện, điều hoà không khí, tủ lạnh, động cơ điện, sau đó sẽ là các sản phẩm khác. Theo lộ trình, nhóm thiết bị gia dụng (thiết bị chiếu sáng, điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, máy giặt sử dụng trong gia đình; nồi cơm điện; bình đun nước nóng bằng điện, quạt điện...) sẽ hoàn thành dán nhãn năng lượng tự nguyện trước ngày 01/7/2011. Từ ngày 01/01/2013 sẽ bắt buộc dán nhãn năng lượng đối với các sản phẩm này.

Nhóm thiết bị văn phòng và thương mại sẽ hoàn thành dán nhãn năng lượng tự nguyện trước ngày 01/01/2014 cho các sản phẩm máy photocopy và bộ nguồn máy tính, đến 01/01/2015 áp dụng bắt buộc dán nhãn năng lượng. Nhóm thiết bị công nghiệp (động cơ điện, nồi hơi cỡ nhỏ và trung bình, máy biến áp ba pha và các thiết bị công nghiệp khác) sẽ hoàn thành dán nhãn tự nguyện trước ngày 01/01/2012, đến 01/01/2013 sẽ bắt buộc dán nhãn năng lượng. Nhóm sản phẩm vật liệu, phụ kiện gồm vật liệu cách nhiệt, kính, cửa sổ, tấm lợp, tấm vật liệu, các vật liệu, phụ kiện tiết kiệm năng lượng... sẽ tổ chức dán nhãn năng lượng tự nguyện và tiến tới bắt buộc từ ngày 01/01/2015. ■



Từ năm 2013, tất cả các sản phẩm điện gia dụng sẽ phải dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

Đào Kiên

Ứng dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, tăng sức cạnh tranh

Do tác động của việc gia nhập WTO, mở rộng AFTA, thời gian qua, ngành thép Việt Nam đang đứng trước sự cạnh tranh gay gắt với sản phẩm thép nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... với giá thành thấp hơn sản xuất trong nước vào khoảng 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/tấn, tương đương với 10- 20%. Các chuyên gia cho rằng, các doanh nghiệp cần đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng (TKNL), nhằm tạo ra các thành phẩm thép có giá thành cải thiện hơn, giữ vững được thị trường trong nước, từ đó hướng đến mở rộng xuất khẩu sang các nước lân cận.

Phân chia trình độ công nghệ của ngành thép Việt Nam

Đặc thù của ngành thép là vốn đầu tư vào cơ sở hạ tầng khá lớn, đặc biệt là công nghệ, nếu đầu tư sản xuất nhỏ thì chất lượng không đảm bảo mà còn tác hại nghiêm trọng đối với môi trường. Theo Tiến sĩ Nguyễn Văn Sưa, nguyên Viện trưởng Viện Luyện kim đen, Bộ Công Thương, 4 năm qua, thị trường thép Việt Nam đã bùng nổ với sự tham gia ồ ạt của nhiều thành phần kinh tế. Trình độ công nghệ của ngành thép Việt Nam đã có sự phân chia rõ rệt. Thứ nhất là nhóm các nhà máy hiện đại, là các nhà máy liên doanh như Posco, Vinakyoei, Thép Việt- Hàn VSP, các nhà máy mới xây dựng như Hòa Phát, Việt-Ý, Pomihóa, Pomina, Thép Phú Mỹ, Thép tấm lá Phú Mỹ, cán mới Lưu Xá... Đây là các nhà máy sử dụng công nghệ và thiết bị tiên tiến của Italy, Nhật Bản và sản xuất với quy mô lớn từ 250.000 - 400.000 tấn/năm/nhà máy. Thứ hai là nhóm trung bình,

là các nhà máy cũ của Công ty gang thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam, Công ty Thép Đà Nẵng, các liên doanh Vinausteel, Natsteelvina, Tây Đô và các công ty thép Hải Phòng, Thái Nguyên, Nam Đô... Các nhà máy này đang sử dụng thiết bị của Trung Quốc với quy mô sản xuất từ 120.000-200.000 tấn/năm/nhà máy. Thứ ba là nhóm lạc hậu, là các nhà máy cán có quy mô nhỏ, sử dụng thiết bị tự chế tạo trong nước. Công suất của các nhà máy này khoảng từ 5.000 đến 20.000 tấn/năm. Công nghệ lạc hậu, quy mô nhỏ khiến chất lượng sản phẩm thấp, tiêu hao vật tư và năng lượng cao, ảnh hưởng môi trường lớn và giá thành sản phẩm không có sức cạnh tranh trên thị trường.

Lựa chọn mô hình công nghệ TKNL, thân thiện với môi trường

Theo các chuyên gia ngành thép, mô hình công nghệ luyện consteel được coi là một trong những mô hình phù hợp nhất với điều kiện và yêu cầu phát triển của ngành thép Việt Nam hiện nay. Khác với kiểu lò truyền thống là phải quay nắp ra để nạp liệu, công nghệ consteel nạp liệu ngang hông lò liên tục trong suốt mẻ nấu, nên hạn chế tối đa mất nhiệt do bức xạ khi mở nắp. Áp dụng công nghệ nạp liệu liên tục consteel, nguyên liệu được nung nóng đến 800°C trước khi cho vào lò làm rút ngắn thời gian luyện từng mẻ thép dẫn đến tiết giảm tiêu hao điện năng, than điện cực, nâng cao công suất. Công nghệ consteel thân thiện với môi trường với các hiệu quả được ghi nhận: Giảm tiếng ồn do dòng điện hồ quang được phát trong môi trường thép lỏng, dưới lớp xỉ bọt; Không gây ô nhiễm môi trường do toàn bộ khói bụi được hút ngang hông lò và xử lý triệt để; Nước thải

trong quá trình sản xuất được thu về và xử lý với hệ thống xử lý nước tuần hoàn, thông qua tháp làm mát để làm nguội, các mặt phôi thép và bùn được tách riêng để xử lý và đồng thời được bổ sung các hóa chất để chống đóng cặn và rêu.

Ông Phạm Chí Cường - Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, cho biết: "Hệ thống công nghệ Consteel có chức năng nạp liên tục, nên đây là hệ thống công nghệ luyện thép tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay, nhưng ở Việt Nam mới chỉ vài nhà máy áp dụng công nghệ này. Việc ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng sẽ giúp chất lượng sản phẩm tăng cạnh tranh, giá thành thép sẽ giảm đi". Tháng 11/2009, Nhà máy sản xuất Thép Pomina đã đưa vào hoạt động mô hình luyện thép theo công nghệ Consteel và cán thép Siemens-vai. Theo Giám đốc Sản xuất Thép Pomina, công nghệ luyện Consteel cho phép sử dụng nhiệt thoát ra để sấy phôi trước khi đưa vào lò luyện, nên có thể giảm chi phí về điện năng 30%, giảm chi phí sản xuất hơn 10 USD/tấn, còn công nghệ Siemens-vai giúp cho quá trình sản xuất thép phôi nóng được nạp trực tiếp từ nhà máy luyện, giảm đến 30% chi phí gia nhiệt trong quá trình cán thép thành phẩm.

Mặc dù hiệu quả của công nghệ luyện consteel là rất lớn nhưng do tổng mức đầu tư khá cao, từ 300 triệu USD cho một lò luyện thép công suất 500.000 tấn/năm, công nghệ này hiện vẫn vượt ngoài khả năng tài chính của phần lớn các doanh nghiệp sản xuất thép Việt Nam. Tuy nhiên, việc tập trung đầu tư công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng là việc làm cấp thiết, nhằm giữ vững thị phần trong nước, đồng thời đáp ứng được yếu tố bảo vệ môi trường. ■

Đào Kiên

Các giải pháp xử lý cuối đường ống giảm ô nhiễm khí thải trong sản xuất thép

Theo tài liệu Hướng dẫn sản xuất sạch hơn trong ngành sản xuất thép do Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), Bộ Công Thương và Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam phối hợp biên soạn: Sản xuất sạch hơn hỗ trợ doanh nghiệp cải thiện hiện trạng môi trường thông qua giảm tải lượng phát thải ra môi trường, nâng cao hiệu suất sử dụng nguyên nhiên liệu. Tuy nhiên, để có thể đáp ứng được tiêu chuẩn thải, trong nhiều trường hợp cần có thêm các giải pháp xử lý cuối đường ống. Tài liệu cung cấp thông tin tóm tắt các nguyên tắc xử lý khí thải- vấn đề môi trường bức xúc nhất của ngành luyện thép.

Phân tích khí thải trong sản xuất thép

Khí thải trong sản xuất thép lò điện bao gồm khí thải trực tiếp từ lò điện hồ quang và lò thùng tinh luyện, khí thải do vận chuyển và nạp liệu, rót thép và đúc thép và khói do chế biến xỉ. Khí thải trực tiếp từ lò điện và lò thùng tinh luyện chiếm khoảng 95% toàn bộ khí thải trong xưởng thép lò điện. Khí thải trực tiếp cùng với các loại khí thải khác được lọc bụi bằng túi vải hay lọc bụi tĩnh điện. Có thể thu hồi 85 - 90% khí thải trực tiếp để xử lý bằng lò bổ sung trên nắp lò điện. Khí thải lò điện hồ quang có dải thành phần rộng, gồm các thành phần chính như bụi, kim loại nặng, SO₂, NO_x, CO₂, và các chất hữu cơ bay hơi, trong đó thành phần và lượng các chất hữu cơ bay hơi là đặc biệt quan trọng.

Số liệu nghiên cứu cho thấy: Lượng bụi chứa trong khí thải lò điện hồ quang là 14-20 kg/tấn thép cacbon và 6-15 kg/tấn thép hợp kim. Nồng độ bụi của các nhà máy thép lò điện ở Châu Âu khoảng từ 10 mg/Nm³ đến 50 mg/Nm³; Hàm lượng kim loại nặng trong khí thải dao động tương đối rộng, nhiều nhất là Zn. Hàm lượng Hg tuy



Khí thải ngành sản xuất thép gây ô nhiễm môi trường.

thuộc vào chất lượng thép phế; Lượng SO₂, NO_x, CO, CO₂ phụ thuộc vào số lượng và chất lượng nhiên liệu sử dụng; Phát thải chất hữu cơ, đặc biệt là benzen được ghi nhận là cao đáng kể và phụ thuộc vào than sử dụng được phân hủy trước khi cháy. Than được đưa vào để lót trong các thùng thép phế. Từ phát thải trên có thể dự đoán phát thải toluen, xylen và các cacbua hydro khác phát sinh từ than. Các hợp chất hữu cơ chứa clo như PCB, PCDD/F, PAH cũng được ghi nhận phát thải tại một số nhà máy. Khí thải từ vận chuyển liệu, nạp liệu, rót thép và đúc thép nói chung không nhiều lắm, lượng chất ô nhiễm cũng ít hơn khí thải trực tiếp từ lò điện. Khói từ khâu xử lý xỉ chứa nhiều chất kiềm vì trong xỉ có nhiều CaO.

Một số giải pháp xử lý cuối đường ống

Lọc bụi tĩnh điện: Thiết bị thông dụng nhất để xử lý một khối lượng rất lớn khí thải là lọc bụi tĩnh điện khô với ba hay bốn buồng đặt liên tiếp nhau. Thiết bị này tạo ra trường tĩnh điện dọc theo đường đi của các hạt bụi trong dòng khí. Các hạt bụi được tích điện âm và chuyển động về phía tấm thu bụi được tích điện dương. Trong các thiết bị lọc bụi

tĩnh điện, các hạt bụi được tách khỏi các tấm thu bụi bằng cách gõ hoặc rung các tấm này theo một chu kỳ nhất định. Bụi thu được sẽ đóng vào các túi thu bụi.

Trong các thiết bị lọc bụi tĩnh điện ướt, bụi được tách khỏi các tấm thu bụi bằng dòng nước chảy liên tục. Bụi thu được sẽ được xử lý tiếp. Để đảm bảo thu bụi tốt thì điện trở suất của các hạt bụi phải nằm trong khoảng 10⁴ - 10⁹. Ωm. Thông thường, phần lớn các hạt bụi đều có điện trở suất nằm trong khoảng này, nhưng một số hợp chất như các clorua kiềm, clorua của các kim loại nặng và ôxit canxi có điện trở suất cao hơn nhiều nên khó loại bỏ hết.

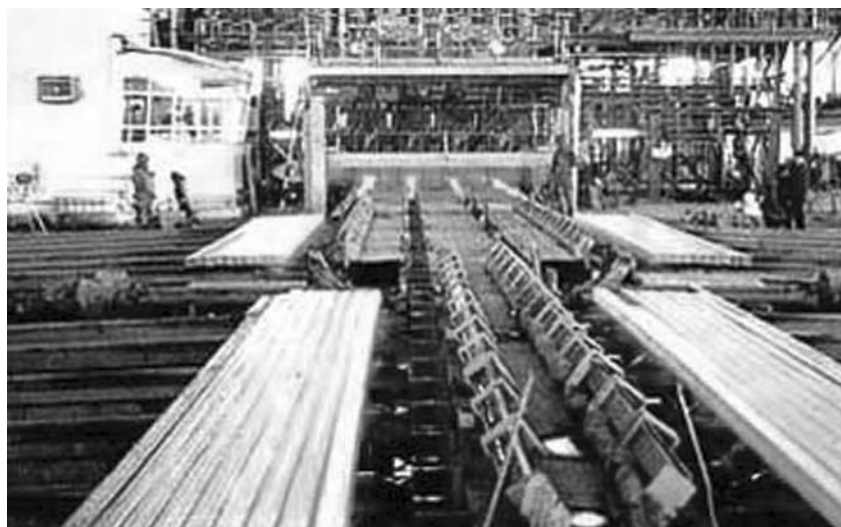
Lọc bụi tĩnh điện có thể giảm 95- 99% nồng độ bụi. Việc sử dụng thiết bị lọc bụi tĩnh điện tạo ra dòng chất thải rắn. Có thể tái sử dụng bụi trở lại nhà máy thiêu kết. Tuy nhiên, cần chú ý nếu hàm lượng kim loại nặng hoặc các hợp chất kiềm quá cao có thể có hại khi tái sử dụng. Tiêu hao năng lượng có thể tăng. Đối với nhà máy có lượng khí thải khoảng 1 MNm³/h thì tiêu hao năng lượng là 300- 400 kW, tương ứng 0,002- 0,003 GJ/t...

(Mời xem tiếp trang 18)

CÔNG TY CP LUYỆN THÉP GIA SÀNG:

Sản xuất sạch hơn đạt hiệu quả lớn về môi trường và kinh tế

Bộ Công Thương thông qua Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) do Đan Mạch tài trợ đã thành lập Câu lạc bộ Sản xuất sạch hơn (SXSH) cho một số doanh nghiệp sản xuất gang thép trên địa bàn hai tỉnh Thái Nguyên và Nghệ An. Từ tháng 10/2008, Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng (Thái Nguyên) là một trong những đơn vị được lựa chọn tham gia Câu lạc bộ SXSH ngành gang thép.



Từ tháng 10/2008, Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng là một trong những đơn vị sản xuất ngành gang thép tại Thái Nguyên và Nghệ An được lựa chọn tham gia Chương trình SXSH trong công nghiệp. Công ty đã thành lập Đội SXSH gồm 14 thành viên là cán bộ lãnh đạo Công ty, các kỹ sư và quản đốc các phân xưởng có nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, thực hiện SXSH.

Trong 43 giải pháp được Đội SXSH và chuyên gia đề xuất, Công ty đã lựa chọn thực hiện 37 giải pháp không tốn chi phí và cần đầu tư nhỏ với tổng giá trị đầu tư 654 triệu đồng. Về công nghệ, Công ty đã thực hiện chiến lược tập trung lựa chọn thép phế ít tạp chất hơn và chủng loại đồng đều,

tăng tỷ lệ thép bầm vo, khống chế số lần nạp liệu, tiêu thụ điện theo từng mẻ để đạt mục tiêu kịp thời. Về môi trường, Công ty đã giảm được lượng chất thải đáng kể tại nguồn. Công ty xác định phương án xử lý bụi là ưu tiên nhằm giải quyết vấn đề môi trường. Việc mở rộng sản xuất, thay đổi công nghệ đúc không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn là động lực để Công ty hiện thực hóa dự định cải tạo môi trường, nhằm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường. Nhờ áp dụng các giải pháp SXSH, năm 2009, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan về kinh tế và môi trường: tiết kiệm được 5,8 tỷ đồng thông qua việc giảm tiêu thụ 5% phế và gang, 8% phụ gia magan, silic, nhôm, 17% chất trợ

dung vôi và đolômi, 4% tổng năng lượng quy đổi bao gồm 15% điện, 11% ôxy, 24% điện cực và 1% vật liệu đầm lò và đúc thổi; cắt giảm tại nguồn 25% chất thải rắn và 14% khí thải nhà kính.

Ông Trần Quang Minh, Phó Tổng Giám đốc Công ty cho biết: Công ty đã có kế hoạch cải tạo nâng công suất luyện thép từ 60.000 tấn/năm lên 200.000 tấn/năm bằng một lò điện hồ quang 30 tấn/mẻ thay 4 lò điện hồ quang hiện có, 1 lò tinh luyện LF40 tấn/mẻ, 1 máy cắt ép liệu liên hoàn, 1 dây chuyền công nghệ đúc liên tục 3 dòng thay cho công nghệ cũ. Việc thay đổi này sẽ giúp Công ty có được năng suất cao hơn, sản phẩm tốt hơn, giảm thiểu các chỉ tiêu tiêu hao nguyên vật liệu năng lượng đồng thời đáp ứng được tiêu chuẩn môi trường.

Công ty Cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng thực hiện công tác quan trắc đánh giá môi trường định kỳ 4 lần/năm. Nhằm xử lý triệt để ô nhiễm môi trường không khí, Công ty đã nghiên cứu thực hiện giải pháp khôi phục và nâng cấp hệ thống xử lý bụi có hút khí trực tiếp từ nắp lò. Giải pháp sẽ khôi phục một phần còn lại của hệ thống hiện có đồng thời lắp đặt thêm lỗ hút thứ 4 cho lò điện hồ quang và thiết kế, bổ sung thiết bị phụ trợ cho dây chuyền mở rộng 80.000 tấn/năm. Dự kiến giải pháp có tổng kinh phí 6,1 tỷ đồng. Việc lắp đặt hệ thống xử lý bụi đem lại lợi ích lớn về môi trường: thu hồi được triệt để lượng bụi tương ứng 960 tấn/năm, đảm bảo đáp ứng được tiêu chuẩn môi trường khi vận hành thường xuyên. Đồng thời, Công ty thu được lợi ích kinh tế 768 triệu đồng từ việc bán bụi thu hồi (800.000 đồng/tấn). ■

Thực Hiện

NHÀ MÁY CÁN THÉP ĐÀ NẴNG:

Nỗ lực thực hiện tiêu chí "Năng suất - Xanh - Sạch - Đẹp"

Việc duy trì sản xuất trong khu vực dân cư với sức ép về môi trường sinh thái là một thách thức lớn đối với Nhà máy cán thép Đà Nẵng. Trong giai đoạn duy trì sản xuất chờ phương án di dời theo quy hoạch chung của thành phố Đà Nẵng, doanh nghiệp đã chủ động tổ chức lại cơ cấu sản xuất hợp lý, trên cơ sở khai thác tối đa kỹ thuật công nghệ hiện đại.

Nhà máy đã mạnh dạn đầu tư cải tiến thiết bị, công nghệ cán thép với tiêu chí đặt ra là giảm mức tối đa những xung động, tiếng ồn. Năm 2002, Nhà máy đã đưa vào vận hành lò nung liên tục tự động với chi phí đầu tư hơn 3 tỷ đồng. Ưu điểm của thiết bị này là đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực vượt năng suất thiết kế, tăng các chỉ tiêu kỹ thuật đồng thời giảm thiểu lượng khí thải ra

ngoài môi trường. Nhờ vậy, những nguy cơ tiềm ẩn về ô nhiễm môi trường trên địa bàn xung quanh đã được hạn chế tới mức thấp nhất. Đối với ngành sản xuất sắt thép, nước thải được tái sử dụng hoàn toàn không thải ra môi trường, do đó ảnh hưởng của nước thải đến người dân khu vực là không xảy ra. Để cải tiến việc sử dụng nước tuần hoàn, Nhà máy đã cải tiến hệ thống làm mát, hệ thống thu gom vẩy cán, nhất là thực hiện tốt quản lý nội vi giảm được sự thất thoát nhiên liệu và chất thải ra ngoài môi trường. Công tác quan trắc và báo cáo định kỳ của đơn vị được tiến hành đều đặn. Kết quả quan trắc môi trường lao động từ năm 2002 đến nay cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đều đạt tiêu chuẩn Việt Nam.

Đặc biệt, kể từ khi được chọn tham gia và làm thí điểm cho dự án sản xuất sạch hơn, cũng như có mặt trong danh sách các doanh nghiệp thực hiện dự án môi trường Việt Nam- Canada về đánh giá

điểm ô nhiễm thì nhiệm vụ bảo vệ môi trường đã được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà máy. Đi kèm với các giải pháp về kỹ thuật, làm giảm quá trình sinh nhiệt từ nung cán thép, Nhà máy luôn quan tâm đúng mức hơn cho công tác bảo hộ lao động. Ngoài trang bị đầy đủ hệ thống quạt gió, nâng cấp mở rộng nhà xưởng, đơn vị còn tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Nhà nước, của ngành về việc bảo vệ môi trường, phổ biến rộng rãi các kiến thức về an toàn bảo hộ lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, từ đó xây dựng cho mỗi cá nhân ý thức trách nhiệm về xây dựng Nhà máy theo tiêu chí "Năng suất- Xanh- Sạch- Đẹp". Với những nỗ lực đó, Nhà máy cán thép Đà Nẵng đã được chọn là một trong các doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành công nghiệp của thành phố Đà Nẵng. ■

Thanh Hà

BẮC NINH:

Ứng dụng công nghệ TKNL trong sản xuất thép, giảm ô nhiễm

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh đã phối hợp với Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện đề tài: "Ứng dụng kỹ thuật kiểm toán năng lượng đánh giá hiện trạng sử dụng, đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất sắt thép tại khu vực Châu Khê, Đình Bảng (Từ Sơn)". Tại khu vực Châu Khê, Đình Bảng hiện có hơn 800 hộ tham gia vào các quá trình sản xuất sắt thép như: nấu thép, cán thép, cán phôi tái chế, cắt cóc và nhiều hộ sản xuất kim khí khác. Chỉ tính riêng việc nấu thép và cán thép, mỗi năm khu vực này tiêu thụ hết khoảng 200 triệu kwh điện, 30.000 tấn than, tổng chi phí năng lượng lên tới 150 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, trên thực tế có những công đoạn sản xuất nếu bố trí hợp lý có thể tiết kiệm được từ 20- 25% tiêu hao năng lượng.

Các nhà nghiên cứu khoa học đã đề xuất mô hình công nghệ được áp dụng là cải tạo lò cán thép phản xạ, chuyển đổi cán thép bằng lò khí hoá than, cải tạo lò cán phôi tái chế, lắp thiết bị tiết kiệm điện cho các động cơ chạy non tải, không tải; lựa chọn công suất động cơ hợp lý... Sau khi áp dụng mô hình ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng ở một số hộ điển hình sẽ nhân rộng ra cả khu vực. Dự tính, với các giải pháp được áp dụng sẽ tiết kiệm ít nhất 1% năng lượng tiêu thụ, tương đương gần 2 tỷ đồng/năm. Đồng thời, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, giảm nhiệt độ môi trường sản xuất, giảm khói bụi. ■

Đào Kiên

Xử lý nước thải sản xuất giấy bằng công nghệ tuyển nổi

Ứng dụng công nghệ bể tuyển nổi, các làng nghề sản xuất, tái chế giấy có thể giảm 70- 80% lượng nước thải, thu hồi đến 75% bột giấy trong quá trình sản xuất. Đây là giải pháp công nghệ do Viện khoa học và công nghệ môi trường (Đại học Bách Khoa Hà Nội) nghiên cứu ứng dụng thành công, mở ra triển vọng xử lý ô nhiễm môi trường ở các làng nghề tái chế giấy Việt Nam.

Theo PGS.TS. Đặng Kim Chi - Viện Khoa học và công nghệ môi trường, làng nghề tái chế là loại làng nghề có khả năng gây ô nhiễm tới cả ba thành phần môi trường không khí, nước, đất. Tại các làng nghề tái chế giấy, vấn đề ô nhiễm chủ yếu là chất rắn như xơ sợi, bột giấy trong nước thải. Đơn cử như làng nghề sản xuất giấy tái chế Phú Lâm và Phong Khê (Bắc Ninh), mỗi năm làm ra gần 20.000 tấn sản phẩm thì cũng đã thải ra môi trường khoảng 1.500 m³ nước thải mỗi ngày. Nước thải chứa lượng lớn các hóa chất độc hại như xút, thuốc tẩy, phèn kép, nhựa thông và phẩm màu... với hàm lượng BOD5 và COD vượt 4-6 lần tiêu chuẩn cho phép. Theo thống kê, riêng hai làng nghề Dương Ô và Phú Lâm (Bắc Ninh) mỗi ngày sản xuất cũng đã thải ra ngoài môi trường khoảng 1.500- 3.000 kg BOD và hơn 3.000 kg bột giấy vào nước thải. Nếu được thu lại, không chỉ làm giảm mức độ ô nhiễm môi trường mà còn tận thu để tái chế, tái sử dụng. Bột giấy thu được từ công đoạn này có thể tiếp tục đưa vào sử dụng để sản xuất giấy chất lượng thấp.

PGS.TS Đặng Kim Chi cho biết: Điểm nổi bật nhất khi ứng dụng hệ thống xử lý nước thải làng nghề tái chế giấy bằng bể tuyển nổi là sẽ hạn chế cơ bản vấn đề lượng bột giấy còn tồn đọng trong nước thải. Nước thải của làng nghề được thu gom mương dẫn vào bể lắng cát, bể điều hòa và sau đó được bơm lên bể tuyển nổi. Ở đây bột giấy (chất thải còn lại của quá trình xeo) được tách ra nhờ các bọt khí cung cấp từ nhà máy nén khí. Bột giấy nổi lên trên bề mặt sẽ được tách ra đưa về bể thu hồi bột giấy và tái sử dụng lại. Nước sau tách bột sẽ được đưa sang một bể lắng đứng khác để tách phân cặn còn lại rồi thải ra hồ sinh học xử lý bằng biện pháp sinh học. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn thải và bảo đảm trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Công trình bể tuyển nổi xây dựng đơn giản nên chi phí đầu tư thấp (khoảng 100 - 110 triệu đồng), vận hành với công suất 25-30 m³/h, thích hợp cho cơ sở sản xuất có công suất khoảng 4,2 tấn giấy/ngày. ■

Thanh Hà

Đề xuất công nghệ xử lý khí thải lò thiêu

Việc xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải y tế bằng phương pháp thiêu đốt được áp dụng khá phổ biến, tuy nhiên, vấn đề nảy sinh là phải xử lý khí thải như thế nào, nhất là các lò thiêu đốt chất thải độc hại. Thạc sĩ Phạm Văn Hải và cộng sự (Viện Nghiên cứu bảo hộ lao động) đã đưa ra giải pháp cho vấn đề này.

Thiêu đốt là quá trình dùng nhiệt độ cao để phân hủy các hợp chất hữu cơ trong rác thải và giảm nhỏ thể tích. Hiện nay, rác thải đô thị do có độ ẩm lớn, rác có nguồn gốc hữu cơ cao, tỷ lệ chất rắn cao khó thiêu đốt nên chủ yếu là xử lý chôn lấp. Tuy nhiên loại rác độc hại như rác y tế hoặc rác công nghiệp thì cần áp dụng phương pháp thiêu đốt bởi nếu chôn lấp sẽ gây nên ô nhiễm môi trường đất và nguồn nước. Đề xuất công nghệ xử lý khí thải lò thiêu, nhóm nghiên cứu đã phân loại theo công suất nhỏ, trung bình và lớn.

Lò đốt công suất nhỏ: Với lò có quy mô xử lý khoảng 300 kg/ngày, có thể ứng dụng công nghệ xử lý gồm thiết bị venturi thấp áp, tháp đệm, quạt khói, bơm, bể tuần hoàn và hệ thống van gió. Nguyên lý làm việc là: Khói lò sau khi ra khỏi buồng thứ cấp qua van gió, đi vào thiết bị venturi để lọc bụi đồng thời hạ nhiệt độ. Từ venturi, nước và khí chuyển sang tháp lọc. Cấu tạo của tháp lọc gồm lớp đệm bằng khâu sứ, giàn phun nước và bộ tách nước. Tại tháp, một phần nước cùng với bụi sẽ chảy xuống bể lắng còn khí sẽ đi ngược lên qua lớp đệm, nơi nó được hạ nhiệt độ, lọc phân bụi còn lại và các chất khí như SO₂, HCl. Chất ô nhiễm được nước hấp phụ chảy xuống bể lắng, còn không khí sạch sẽ được đẩy vào ống khói qua quạt và thải vào khí quyển. Thiết bị xử lý khí thải lò thiêu này có thể lắp bổ sung vào hệ thống lò thiêu mà không làm thay

nghe xử lý đốt chất thải

đổi đáng kể cấu trúc của thiết bị lò. Khi cần thiết có thể bổ sung hóa chất vào bể để xử lý khí độc hại.

Lò đốt công suất trung bình: Với lò có quy mô xử lý khoảng 300 đến 1.000 kg/ngày có thể dùng loại đáy tĩnh, có cấu tạo nhiều loại buồng đốt, nhiệt độ buồng đốt khí đạt trên 1.000°C. Thời gian lưu của khí trong buồng đốt từ 1-2 giây. Hệ thống xử lý khí thải về nguyên tắc cùng nguyên lý với lò công suất lớn đã giới thiệu ở trên. Xử lý chất thải rắn độc hại bằng phương pháp thiêu đốt vẫn là biện pháp chưa thay thế được vì nó có nhiều ưu điểm. Do đó việc nâng cao hiệu quả quản lý và nghiên cứu áp dụng các công nghệ phụ nhằm xử lý khí thải từ lò thiêu đốt sẽ giúp cho quá trình xử lý hoàn thiện hơn, bảo vệ tốt môi trường không khí.

Lò đốt công suất lớn: Với lò thiêu có quy mô xử lý trên 1.000 kg/ngày, thường được thiết kế hoàn chỉnh và đồng bộ từ khu vực tập kết rác, lò đốt, thiết bị xử lý, khu vực lấy tro, buồng điều khiển trung tâm... Phần nhiều các khâu được cơ giới hóa hoặc tự động hóa. Nhiệt độ thiêu đốt trung bình của loại lò này lớn hơn 1.000°C, thời gian lưu khí 1- 2 giây. Hệ thống xử lý khí thải bao gồm: Thiết bị lọc bụi (lọc khô dạng túi vải hoặc tĩnh điện) và thiết bị lọc khí độc như SO₂, HCl (dùng vôi bột và than hoạt tính). Các chất này được phun vào buồng hòa trộn sau đó thu lại bằng thiết bị lọc bụi để tuần hoàn. Vôi có tác dụng hấp phụ các khói axit, than hoạt tính hấp phụ dioxin và furan. Hệ thống xử lý còn được lắp các thiết bị báo nhiệt độ, nồng độ một số loại khí như carbon để giám sát chất lượng khí thải và hiệu quả phân hủy của lò. ■

Thanh Liễu

Công nghệ xử lý khí thải cho cơ sở tái chế nhựa

Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN Nam Định, đã chuyển giao công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp Trịnh Nghiên chuyên tái chế các sản phẩm nhựa, bao ni lon ở xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định lắp đặt hệ thống xử lý khí thải bằng phương pháp oxy hoá và hấp thụ cho kết quả tốt, giảm ô nhiễm môi trường.

Hiện nay, hầu hết các cơ sở sản xuất xử lý khí thải bằng phương pháp Ziclô (cho khí thải đi qua than hoạt tính để hấp thụ khí độc hại và tách bụi). Phương pháp này có nhược điểm là chi phí cao, vận hành phức tạp và hơn nữa là chưa xử lý triệt để được khí độc vô cơ. Riêng đối với sản xuất, tái chế sản phẩm nhựa thì phương pháp xử lý khí thải Ziclô chưa được khẳng định tính hiệu quả. Trong khi đó, công nghệ xử lý khí thải bằng phương pháp ô xi hoá đáp ứng được các yêu cầu: xử lý tốt lượng khí độc, đầu tư ít và dễ sử dụng... Nguyên lý áp dụng rất đơn giản, gồm 4 công đoạn. Sau khi được thu gom vào tháp, khí thải sẽ được dẫn qua thùng điều áp (để làm nguội trung hoà khí), rồi sau đó được đưa sang bình oxy hoá (có hỗn hợp chất oxy hoá dưới dạng phun mù). Ngay sau đó khí thải tiếp tục được đưa qua tháp hấp thụ (có than hoạt tính) để hấp thụ lần cuối những chất độc hại trước khi thải khí ra môi trường. Công nghệ này có thể áp dụng để xử lý khí thải ở nhiều lĩnh vực, quy mô sản xuất khác nhau. Tùy theo các loại khí thải và lượng khí thải, các cơ sở chỉ cần điều chỉnh quy mô hệ thống và điều chỉnh chất oxy hoá cho phù hợp là có thể xử lý.

Mỗi ngày doanh nghiệp Trịnh Nguyên sản xuất, tái chế khoảng 2 tấn sản phẩm từ bao nylon, đồ nhựa hỏng... và thải ra một lượng khí có màu nâu, có mùi rất khó chịu, thậm chí gây khó thở. Sau khi xử lý, khí thải đã hết màu, hết mùi. Kết quả phân tích của Trung tâm quan trắc và phân tích tài nguyên- môi trường Hà Nội cho thấy khí thải của cơ sở sản xuất Trịnh Nguyên đạt tiêu chuẩn quy định (TCVN-2005), cụ thể là: lượng khí CO thấp hơn tiêu chuẩn cho phép (TCCP) 3,5 lần, SO₂ thấp hơn TCCP 158 lần và gần như không còn chất độc hại Vi-nyl-clo-rua. ■

Thanh Hà



Phân loại nhựa phế liệu.

Các giải pháp xử lý cuối đường ống giảm ô nhiễm khí thải trong sản xuất thép

(Tiếp theo trang 13)

...Lọc bụi túi vải: Lọc bụi túi vải rất hiệu quả trong việc giảm thiểu bụi, PCDD/F, HCl, HF và một phần SO_2 . Các túi vải được thiết kế áp lực làm rơi các hạt bụi vào một điểm xác định bằng một trong ba cơ chế: không khí đảo chiều, rung và xung. Lọc bụi túi vải dùng cho các nhà máy với khí thải không có nhiệt độ cao, môi trường mài mòn và lượng khí thải lớn. Có thể dùng kết hợp với thiết bị lọc bụi tĩnh điện.

Cyclon: Các cyclon tách bụi bằng lực hướng tâm. Cyclon chỉ lọc hiệu quả các hạt bụi tương đối thô. Nhiều cyclon được lắp đặt song song sẽ cho hiệu quả cao hơn. Đôi khi các cyclon được dùng trong các nhà máy như một thiết bị lọc bụi trung gian nhằm bảo vệ các thiết bị như ống dẫn, quạt... khỏi bị mài mòn do các hạt bụi thô. Cyclon có thể lọc được 90- 95% bụi có kích thước >10 μm . Tuy nhiên, nếu bụi của nhà máy nhỏ hơn thì chỉ lọc được 60- 80%. Vì vậy, khí thải ra vẫn còn lượng bụi khoảng 300- 600 mg/Nm^3 . Hiệu ứng phụ là cần thêm năng lượng điện cho máy bơm, khoảng 200 kW, tương đương 0,001 GJ/t.

Máy lọc khí ướt tinh: Trong máy lọc khí ướt, các hạt bụi được chất lỏng cuốn đi. Chất lỏng này thường được xử lý và tái sử dụng. Khí thải của các nhà máy thường chứa nhiều cacbua hydro và bụi nhỏ nên các máy lọc khí thông thường (máy venturi, các máy lọc kiểu cột, tia) không đạt hiệu quả cao. Vì vậy, một loại máy lọc khí mới được sản xuất với tên AIRFINE bao gồm một thiết bị lọc bụi tĩnh điện để lọc bụi thô, một hệ thống làm nguội khí thải và bảo hoà độ ẩm, một hệ thống máy lọc tinh để lọc bụi mịn và làm

sạch khí và một thiết bị xử lý nước để tách sản phẩm phụ và thu hồi. Trái tim của quá trình này là máy lọc khí tinh. Máy lọc khí ướt tinh có thể lọc được 95% bụi. Nồng độ bụi trong khí thải sau xử lý đạt $\leq 50 mg/Nm^3$. Thiết bị này cũng có thể lọc được 95% PCDD/F, 80- 95% HCl, trên 90% kim loại nặng và có khả năng lọc SO_2 nếu thiết bị được lắp thêm máy phun trợ dung. Các hiệu ứng phụ gồm có: Tạo ra nước thải nên cần phải xử lý lắng đọng bùn. Hệ thống lọc khí ướt tinh tiêu hao tương đối nhiều năng lượng (tiêu hao điện 39 MJ/t và nhiệt 79 MJ/t để nung lại khí thải trước khi thải). Khử lưu huỳnh ướt: Sau khi làm nguội khí thải, SO_2 hấp thụ trong tháp phun có hoà tan Ca và Mg, tạo nên thạch cao $CaSO_4$ và $MgSO_4$. Những chất này có thể loại bỏ như bùn cặn. Có một số chất phản ứng có thể sử dụng bao gồm: Xi luyện thép khử lưu huỳnh- Xi này chứa 30-40% CaO được nghiền nhỏ, trộn với nước để đưa vào dưới dạng bùn chứa $Ca(OH)_2$; Vôi tôi $Ca(OH)_2$; CAL: Canxi clorua $CaCl_2$ và vôi tôi $Ca(OH)_2$; Vôi tôi $Ca(OH)_2$ và phần viết $CaCO_3$; Maghê hydroxid $Mg(OH)_2$. Bùn cặn được sấy khô và có thể bán cho các nhà máy xi măng. Nước được tách từ bùn cặn có thể được tái sử dụng.

Hiệu quả khử lưu huỳnh dễ dàng đạt 90%. Hơn nữa, phương pháp này còn có thể khử được cả HCl, HF và bụi trong khí thải. Hiệu ứng phụ của quá trình này là tạo ra bùn cặn. Vì vậy cần chú ý đến việc thu gom và xử lý bùn cặn để không gây ô nhiễm. Nước tách từ bùn cặn cũng phải xử lý trước khi dùng lại bằng hệ thống tuần hoàn. Tiêu hao năng lượng ước tính là

6,1 – 7,2 MJ/TSP.

Cacbon hoạt tính tái sinh: Công nghệ khử lưu huỳnh khô dựa trên nguyên lý hấp phụ SO_2 bằng cacbon hoạt tính tái sinh. Loại cacbon hoạt tính chất lượng cao này đắt nhưng ta lại thu được sản phẩm phụ là H_2SO_4 . Trong một số trường hợp có thể dùng than non hoạt tính. Công nghệ cacbon hoạt tính tái sinh có thể khử được nhiều chất ô nhiễm trong khí thải: SO_2 , HCl, HF, Hg và một phần NO_x . Có thể dùng công nghệ một bước và công nghệ hai bước. Có thể khử lưu huỳnh đạt trên 95% và khử NO_x đạt 80 – 90% khi phun thêm NH_3 . Có thể sử dụng phương pháp này để khử đồng thời SO_2 , HF, HCl và NO_x trong khí thải. Tuy nhiên, cần chú ý là phương pháp này cần không gian tương đối lớn.

Các hiệu ứng phụ gồm có: Tiêu hao năng lượng tăng lên khoảng 8,6 MJ/TSP. Tạo ra một lượng nhỏ nước thải. Nước thải này được xử lý trong hệ thống xử lý nước thải của nhà máy. Thu được sản phẩm phụ là H_2SO_4 .

Hoàn nguyên bằng chất xúc tác: Trong quá trình này, NO_x trong khí thải được hoàn nguyên bằng NH_3 hay urê thành N_2 và H_2O . Chất xúc tác thường dùng là V_2O_5 hay WO_3 trong chất mang là TiO_2 . Cũng có thể dùng chất xúc tác là ôxit sắt và platin. Nhiệt độ vận hành tối ưu là 300 - 400°C. Cần chú ý đến các chất gây nổ NH_4NO_3 , chất xâm thực SO_3 . Mức độ giảm ô nhiễm: Có thể giảm được trên 90% NO_x . Khí thải trước khi vào quá trình này phải được làm sạch (40 mg bụi/ Nm^3) và phải nung lên trên 300°C. Cần chú ý đến việc tái xử lý các chất xúc tác tái hoạt tính. Quá trình cũng cần một ít năng lượng điện và nhiệt.■

Nguyễn Lan

TRUNG QUỐC:

Tăng cường kiểm soát các ngành công nghiệp gây ô nhiễm nặng

Vừa qua, Phó Chủ tịch Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia Trung Quốc Xie Zhenhua khẳng định Trung Quốc sẽ áp dụng hàng loạt các biện pháp nhằm tiết kiệm năng lượng và cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Các biện pháp mấu chốt được tiến hành trong năm 2010 bao gồm tăng cường hệ thống chuyên trách và kiểm soát các ngành công nghiệp gây ô nhiễm nặng và tiêu thụ nhiều năng lượng.

Tháng 11/2009, chính phủ Trung Quốc đã tuyên bố phấn đấu đến năm 2020, lượng khí thải CO₂ trên một đơn vị GDP của Trung Quốc sẽ giảm từ 40%- 45% so với năm 2005, đồng thời lấy mục tiêu này làm chỉ tiêu bắt buộc, đưa vào quy hoạch trung dài hạn về phát triển kinh tế- xã hội Trung Quốc. Năm 2009, chính phủ Trung Quốc đã đầu tư 58,1 tỷ NDT vào việc hỗ trợ 10 công trình tiết kiệm năng lượng trọng điểm, chu kỳ kinh tế, thiết bị xử lý rác thải ô nhiễm và hệ thống đường ống nước khu vực thành thị, quản lý và giải quyết nguồn ô nhiễm công nghiệp,... Đồng thời, Trung Quốc đã đầu tư 34,6 tỷ USD để phát triển các nguồn năng lượng thân thiện với

môi trường trong năm 2009 (cao hơn gần hai lần số tiền đầu tư của Mỹ), trở thành quốc gia đứng đầu thế giới về sử dụng năng lượng sạch. Chính phủ Trung Quốc đã hoạch định kế hoạch phát triển năng lượng sạch kéo dài 10 năm, phấn đấu đến năm 2020 năng lượng sạch chiếm 15% trong tổng số năng lượng sử dụng trên toàn quốc. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ Trung Quốc đã đầu tư lớn vào xây dựng các nhà máy điện hạt nhân, phong điện, các nhà máy điện mặt trời và đẩy mạnh nghiên cứu công nghệ năng lượng tái sinh. Năm 2009, năng lượng tái sinh chiếm gần 10% tổng số năng lượng sử dụng ở Trung Quốc, tăng so với mức 8,5% của năm 2008. Phong điện của Trung Quốc hiện đạt công suất 25.000 mê-ga-oát, đứng thứ 3 thế giới, sau Mỹ và Đức.

Năm nay, Chính phủ Trung Quốc đã thông qua 83,3 tỷ NDT để hỗ trợ 10 dự án tiết kiệm năng lượng mấu chốt, với mục tiêu khuyến khích các ngành công nghệ năng lượng hiệu quả trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Chính phủ Trung Quốc cũng tiếp tục cải tiến quá trình cải thiện giá năng lượng, kiểm soát các nguồn dự trữ năng lượng. ■

Đức Hiếu

Trung Quốc tăng cường kiểm soát các ngành công nghiệp gây ô nhiễm và tiêu thụ nhiều năng lượng.



Ấn Độ phấn đấu giảm 100 triệu tấn khí thải mỗi năm

Chính phủ Ấn Độ vừa thông qua kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng (NMEEE)- 1 trong 8 ủy ban được thành lập trong khuôn khổ Kế hoạch hành động quốc gia về chống biến đổi khí hậu của nước này.

Trong 4 năm tới, NMEEE dự kiến sẽ giúp Ấn Độ đạt mục tiêu giảm 98,55 triệu tấn khí thải/năm bằng cách khởi động thị trường đầu tiên về buôn bán hạn ngạch khí thải, trị giá 740 tỷ rupi (hơn 16 tỷ USD), để thúc đẩy sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn năng lượng. NMEEE dự kiến thúc đẩy chương trình tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng trên cả nước nhằm tiết kiệm khoảng 23 triệu tấn dầu mỏ và tránh khả năng phải sản xuất thêm hơn 19.000MW điện để đáp ứng nhu cầu, bằng cách đó đẩy mạnh việc thực hiện mục tiêu của nước này giảm 20-25% lượng khí thải so với mức của năm 2005. Ngoài cơ chế buôn bán hạn ngạch khí thải, NMEEE cũng sẽ sử dụng công cụ tài chính nhằm thúc đẩy các dự án giảm nhu cầu sử dụng năng lượng. ■

Hiền Thực

World Cup 2010 và năng lượng

World Cup 2010 có những liên quan khá thú vị với vấn đề năng lượng: Đó là lần đầu tiên trong lịch sử World Cup, một trong số những sân vận động sử dụng năng lượng gió. Hay sự vui mừng của những người dân ở một ngôi làng chưa từng có điện của Ghana khi lần đầu tiên được xem đội tuyển quốc gia thi đấu qua truyền hình nhờ năng lượng mặt trời.

Lần đầu tiên có sân vận động sử dụng năng lượng gió

Sân vận động Nelson Mandela ở Port Elizabeth (Nam Phi) đã trở thành sân vận động đầu tiên trong lịch sử World Cup sử dụng năng lượng gió. Sân vận động này sử dụng miễn phí lượng điện năng từ tuabin Vestas công suất 1,8MW trong suốt thời gian diễn ra World Cup 2010.

Tuabin này thuộc quyền sở hữu của Electrawinds, một công ty năng lượng tái chế của Bỉ. Tuabin Vestas được đặt tại cảng Coega và sẽ có thêm 24 tuabin khác được đưa vào hoạt động từ năm sau. Nam Phi đã đưa ra mức thuế rất ưu đãi cho nguồn năng lượng gió vào năm ngoái, 1,25 ZAR/kWh (0,134 EURO/kWh), tuy nhiên hệ thống luật pháp chưa cho phép các nhà sản xuất điện độc lập ký các hợp đồng mua bán điện với Eskom (công ty điện lực quốc gia Nam Phi). Thay vào đó, Electrawinds sẽ bán điện cho một bên thứ 3. Tính đến hiện tại, Nam Phi mới chỉ có 8,44MW điện gió ở 2 dự án thí điểm.

Năng lượng mặt trời đưa Word Cup về làng

Nằm ngoài mạng lưới điện quốc gia, nhưng nhờ nguồn năng lượng mặt trời, những người dân của ngôi làng Oboadaka thuộc Cộng hòa Ghana (Tây Phi) đã có cơ hội xem đội tuyển quốc gia của họ thi đấu tại World Cup 2010. Khoảng 6.900 người sống trong vùng Oboadaka và các khu vực lân cận được xem trực tiếp những trận đấu bóng hấp dẫn nhờ một dự án khuyến khích



Sân vận động Nelson Mandela.

sử dụng năng lượng mặt trời. Đây là dự án do Công ty năng lượng Energiebau Sunergy Ghana phối hợp cùng Diễn đàn toàn cầu World Future Council (WFC) thực hiện, nhằm thuyết phục người dân về lợi ích của năng lượng mặt trời.

Ông Hafsat Abiola-Costello, thành viên WFC cho biết: "Chúng tôi muốn chứng minh cho người dân thấy, năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng đáng tin cậy, dễ lắp đặt và không cần thông qua hệ thống điện lưới quốc gia. Qua đó, chúng tôi cũng muốn vận động các nhà chính trị của Châu Phi hỗ trợ việc đưa nguồn năng lượng tái tạo vào sử dụng. Lần đầu tiên World Cup được tổ chức ở Châu Phi nên đây lại càng là cơ hội tuyệt vời để tuyên truyền lợi ích của loại năng lượng này". Chuyên gia năng lượng Robert Appiah thuộc Công ty năng lượng mặt trời Modern Lighting System (trụ sở tại Accra) khẳng định, sáng kiến tại Oboad-

aka đã minh chứng cho những gì mà năng lượng mặt trời có thể làm được cho con người. Tuy nhiên, ông cũng nhấn mạnh, tuy có nguồn năng lượng tái tạo dồi dào nhưng để lắp đặt và vận hành được các hệ thống năng lượng mặt trời, Châu Phi cần sự giúp đỡ rất nhiều của cộng đồng quốc tế vì chi phí cho những hoạt động này tương đối lớn.

Được biết, từ ngày 21 đến 23/6/2010, các thành viên của Liên minh Năng lượng Tái tạo châu Phi, bao gồm nhóm các nhà hoạch định chính sách, kinh doanh và đại diện xã hội dân sự trên khắp các lục địa đã gặp nhau tại Accra trong một hội thảo mang tên "Thúc đẩy năng lượng cho Châu Phi". Sau đó, họ đã tới Oboadaka để tham quan dự án và xem trận đấu giữa đội tuyển Đức và Ghana. Sau trận chung kết ngày 11/7/2010, các tấm pin mặt trời sẽ được tặng cho một phòng khám ở ngôi làng này. ■